

MỞ ĐẦU

Hàng năm, kinh phí dành cho chi tiêu mua sắm tài sản, sử dụng dịch vụ từ nguồn ngân sách Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn, để phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nhưng trong đó có một phần đáng kể tiền vốn này đã không được sử dụng hiệu quả, gây lãng phí, thất thoát, tạo cơ hội cho tham nhũng, nguyên nhân bắt đầu từ khâu mua sắm.

Mua sắm tài sản công là khâu đầu tiên của quá trình quản lý tài sản nhà nước, có vị trí then chốt để bảo đảm hiệu quả trong sử dụng, quản lý tài sản phục vụ cho các mục tiêu của quản lý nhà nước. Mua sắm tài sản công quyết định sự phù hợp hay không phù hợp về tài sản phục vụ cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước; quyết định việc tài sản được sử dụng lâu dài hay không lâu dài tùy theo chất lượng của tài sản mua sắm; quyết định chi phí về tài sản trong tổng chi tiêu công. Do đó, việc mua sắm công phải đáp ứng các yêu cầu: phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; đáp ứng một cách tối ưu nhu cầu về tài sản để phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước trong điều kiện khả năng ngân sách có hạn; tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản; bảo đảm công khai, minh bạch...

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, nhu cầu và số lượng kinh phí mua sắm tài sản công để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước chiếm tỷ trọng lớn. Dự toán chi ngân sách Trung ương năm 2014 cho phát triển sự nghiệp kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính sự nghiệp là 143.721 tỷ đồng, trong đó 20% được sử dụng để mua sắm tài sản. Theo các kết quả kiểm toán mới nhất của Kiểm toán Nhà nước cho thấy, tình trạng sử dụng vốn ngân sách sai mục đích, mua sắm tài sản, thiết bị vượt

tiêu chuẩn, sai quy định, thậm chí kém chất lượng, gây lãng phí xảy ra “trương đối nhiều”. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến thất thoát và sử dụng không hiệu quả các nguồn tài chính nhà nước, nảy sinh nhiều tiêu cực làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước, gây mất niềm tin trong nhân dân. Vì vậy, đây luôn là vấn đề được cả Nhà nước và xã hội quan tâm. Trên cơ sở các kiến thức đã học về kỹ năng tổ chức hoạt động tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đơn vị kế toán Nhà nước trong chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên và kinh nghiệm thực tiễn công tác của bản thân, tác giả lựa chọn vấn đề **“Mua sắm tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực hành chính nhà nước”** làm đề tài tiểu luận là vấn đề có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

I. NỘI DUNG TÌNH HUỐNG

1.1. Hoàn cảnh xuất hiện tình huống

Những yếu kém và sai phạm trong mua sắm tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực hành chính nhà nước bắt nguồn từ chủ trương và chính sách của Nhà nước trong việc hiện đại hoá nền hành chính, cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước trong phục vụ đời sống xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và giao lưu hợp tác kinh tế quốc tế một cách nhanh chóng, đúng định hướng của Đảng và Nhà nước ta.

1.2. Mô tả tình huống

Tình hình mua sắm tài sản Nhà nước trong những năm vừa qua, đặc biệt là trong hai năm 2014 và 2015 đã gây thất thoát hàng chục tỷ đồng và nhiều triệu USD từ ngân sách nhà nước (NSNN). Các sai phạm nảy sinh từ nhiều cơ quan, đơn vị của bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương. Tiêu biểu là những sai phạm trong việc đấu thầu mua sắm và quản lý tài sản tại Tổng Công ty đường sắt Việt Nam: Theo công bố của Thanh tra Chính Phủ thì Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã thiếu trách nhiệm trong

việc quyết định và quản lý thực hiện các dự án đầu tư máy móc thiết bị và dự án kết cấu hạ tầng đường sắt gây lãng phí, kém hiệu quả, trong đó có 3 dự án mua sắm máy móc thiết bị với tổng giá trị 408 tỷ đồng (giai đoạn 2003 – 2009). Tổng công ty đường sắt Việt Nam đã buông lỏng và vi phạm quy định quản lý vốn, tài sản dẫn đến lãng phí tiền vốn, cơ sở vật chất được giao; hoạt động kinh doanh trì trệ, kém hiệu quả; một số nội dung về quản lý tài chính, tài sản còn để xảy ra khuyết điểm, vi phạm. Thanh tra Chính phủ cũng đã chỉ ra nhiều sai phạm trong quản lý tài chính, tài sản Nhà nước giao giai đoạn 2011-2015 tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Công tác đấu thầu xây dựng và mua sắm trang thiết bị y tế tại Sở y tế Gia Lai có sai lệch đến hàng chục tỷ đồng.

Bên cạnh đó, theo Báo cáo của Kiểm toán Nhà nước về việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công tại một số đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc Gia Hồ Chí Minh vẫn chưa tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về việc mua sắm, sửa chữa tài sản, chưa ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản theo Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009, không tổ chức kiểm kê tài sản cuối năm, theo dõi và hạch toán đối với tài sản mua mới hoặc thanh lý sai quy định, sử dụng tài sản không đúng mục đích (Bộ công Thương, Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ thông tin truyền thông), vượt định mức về số lượng xe ô tô (Một số đơn vị thuộc Bộ Y tế sử dụng vượt 17 xe ô tô so với định mức quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3247/QĐ-BYT ngày 07/9/2010 và Quyết định số 1855/QĐ-BYT ngày 31/5/2012 - Viện Pháp Y tâm thần trung ương 01 xe, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên 01 xe, BV Hữu Nghị Việt Đức 03 xe, Bệnh viện Phong da liễu TW Quỳnh Lập 02 xe, Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh 05 xe, Viện Sốt rét ký sinh trùng côn trùng Quy Nhơn 01 xe, Viện Vacxin và Sinh phẩm Y tế Nhà Trang 01 xe, Bệnh viện Nhiệt đới TW 01 xe, Bệnh viện Phong Da Liễu TW Quy Hòa 01 xe, Bệnh viện TW Huế 01 xe. Ngoài ra, Bộ Y tế chưa thu hồi 06

xe ô tô thuộc Dự án Đồng bằng sông Cửu Long (đã kết thúc năm 2013) theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7386/VPCP-KTTH ngày 22/9/2014.)

Kiểm toán Nhà nước cũng chỉ rõ sự lỏng lẻo trong việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản của một số địa phương. Tại các đơn vị này chưa ban hành quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dụng để áp dụng cho các cơ quan đơn vị thuộc địa phương quản lý (Tỉnh Gia Lai), việc sử dụng tài sản công chưa hiệu quả (Thành phố Đà Nẵng), chưa quán triệt thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm trong điều kiện ngân sách khó khăn (Tỉnh Vĩnh Phúc, Hậu Giang, Sóc Trăng, Quảng Ngãi). Vẫn còn tình trạng mua xe ô tô không phù hợp với mục đích trang bị (Tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận); điều chuyển xe ô tô cho đơn vị không có tiêu chuẩn được trang bị xe (Thành phố Đà Nẵng điều chuyển cho Hội Nhà báo, Hội Nông dân, Hội Từ Thiện, Hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, mỗi hội 01 xe). ...Có thể nói, việc nghiên cứu nhằm tìm ra giải pháp phù hợp để hạn chế tình trạng thất thoát trong việc quản lý, mua sắm và sử dụng tài sản công là chuyện đang làm đau đầu các cơ quan quản lý.

II. PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG

2.1. Mục tiêu phân tích tình huống

Mục tiêu của việc phân tích tình huống là nhằm làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá nguyên nhân, hậu quả và tìm ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực hành chính nhà nước.

2.2. Cơ sở lý luận

Vấn đề quản lý tài sản được đầu tư, trang bị cho cơ quan nhà nước là để phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính các cơ quan đó và để phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá-xã hội. Điều này bắt nguồn từ bản chất của dân, do dân và vì dân của Nhà nước ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam gây dựng. Nhà nước là công cụ của nhân dân, là hình thức để tập hợp, quy tụ sức mạnh của toàn dân tộc vào sự nghiệp chung chứ Nhà nước không phải là nơi để "thăng quan, phát tài", chia nhau quyền lực, lợi ích và bổng lộc. Người khẳng định: "Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân, chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra"... Việc xây dựng nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà nước phải căn cứ vào chỗ bộ máy nhà nước giải quyết những nhu cầu thiết yếu hằng ngày của dân chúng tốt hay chưa, có vì lợi ích của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân hay không.

Thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng trong lãnh đạo Nhà nước và xã hội, sau gần 25 năm đổi mới, nhất là 10 năm gần đây, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam từng bước được hình thành. Qua đó, sự quản lý của Nhà nước về kinh tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, tất cả mới chỉ là bước đầu, nhất là sự quản lý của Nhà nước về kinh tế còn nhiều yếu kém, hiệu lực và hiệu quả quản lý còn thấp. Hệ thống luật pháp, chính sách chưa đồng bộ và chưa nhất quán, kỷ cương pháp luật chưa nghiêm. Công tác tài chính, ngân hàng, giá cả, kế hoạch, quy hoạch xây dựng, quản lý đất đai... còn nhiều yếu kém, sơ hở; thủ tục hành chính vẫn rườm rà, cải cách hành chính còn chậm và chưa kiên quyết. Do đó, bên cạnh việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với kinh tế thị trường là việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công ở Việt Nam.

Để làm được điều đó, Đảng và Nhà nước ta chủ trương cải cách nền hành chính nhà nước (HCNN) và đã có các nghị quyết chuyên đề về cải cách

nền HCNN; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách HCNN giai đoạn 2001-2010 với nhiều nội dung, biện pháp, trong đó sắp xếp, tinh giản bộ máy hành chính và thực hành tiết kiệm là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Đối với vấn đề này, V.I.Lênin đã viết: “Nhiệm vụ cấp thiết, chủ yếu nhất trong lúc này, và cũng vẫn còn là nhiệm vụ quan trọng nhất trong những năm sắp tới, là không ngừng tinh giản bộ máy xô - viết và giảm bớt chi phí của nó bằng cách giảm nhẹ biên chế, cải tiến tổ chức, xoá bỏ tác phong lề mề hành chính, bệnh quan liêu và giảm bớt các khoản chi tiêu phi sản xuất” (1). V.I.Lênin đã đặt vấn đề tiết kiệm trong xây dựng bộ máy HCNN cả trong sản xuất và tiêu dùng, trong hoạt động sản xuất và hoạt động quản lý, trong xây dựng bộ máy, trong hình thành luật pháp, cả về thời gian, công sức lao động và phương thức sử dụng hợp lý các nguồn lực, bảo đảm phát huy tối ưu các nguồn lực có được. Người chỉ rõ, “nhờ một sự tiết kiệm nghiêm ngặt nhất trong việc quản lý nhà nước của chúng ta, chúng ta sẽ có thể dùng cả đến món tiền tiết kiệm nhỏ nhất để phát triển đại công nghiệp cơ khí của chúng ta” (2).

Theo Chương trình Tổng thể về cải cách Hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 do Chính Phủ ban hành, mục tiêu đặt ra trong giai đoạn này là chủ trương đẩy mạnh cải cách thể chế hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Xác định rõ mục tiêu, quan điểm, yêu cầu và chủ trương, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ cải cách hành chính với xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và các cơ quan HCNN; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; sửa đổi và bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính Phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; tiếp tục cải cách

chế độ công vụ, công chức, cải cách tài chính công; hiện đại hoá nền HCNN; giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, huy động sự tham gia có hiệu quả của nhân dân và xã hội vào hoạt động quản lý của các cơ quan HCNN; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác cải cách hành chính.

Trên cơ sở các quan điểm, tư tưởng của Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành chính trong đó cải cách tài chính công là một nội dung trọng tâm, để hoạt động mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công đi vào nề nếp, khắc phục các vi phạm, Nhà nước đã tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về lĩnh vực này. Từ năm 2005 đến nay, Quốc hội đã ban hành các luật: Đầu tư; Đấu thầu; Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Phòng, chống tham nhũng; Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Chính phủ cũng đã ban hành nhiều Nghị định quy định về vấn đề này như Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng. Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg, ngày 26/02/2016 về quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách Nhà nước theo phương thức tập trung. Với các văn bản quy phạm pháp luật này, việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công trong thời gian qua đã có những tiến bộ, kết quả bước đầu. Tuy nhiên, theo đánh giá của cơ quan chức năng, việc đầu

tư kém hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí trong chi tiêu, mua sắm tài sản công vẫn là vấn đề phức tạp, khó kiểm soát.

2.3. Phân tích diễn biến

Từ nội dung của tình huống cho thấy sự thiếu trách nhiệm, của các bộ ngành, các địa phương trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Trong năm 2014, Thanh tra Chính phủ tiến hành 55 cuộc thanh tra, tập trung vào công tác quản lý nhà nước của các Bộ, ngành; công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng của địa phương; việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn, tài sản của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và thanh tra trách nhiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Đến nay đã kết thúc 44 cuộc; ban hành 27 kết luận thanh tra trong đó có 12 cuộc thanh tra các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước trong việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước; Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm số tiền 13.664 tỷ đồng, 638 ha đất; kiến nghị thu hồi 1.216 tỷ đồng, 06 ha đất; kiến nghị xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý khác 12.448 tỷ đồng, 632 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 28 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 07 vụ việc.

Sai phạm lớn nhất của các đơn vị được thanh tra là công tác thẩm định, phê duyệt dự án (D.A) đầu tư từ nguồn vốn NSNN. Thanh tra Chính phủ (TTCP) khẳng định, chính việc thẩm định, phê duyệt thiếu chính xác, thiếu căn cứ dẫn đến D.A thực hiện xong không phát huy được hiệu quả là nguyên nhân gây thất thoát, lãng phí ngân sách. Chủ yếu tập trung ở các cuộc thanh tra: Việc quản lý sử dụng vốn, tài sản của Tập đoàn Cao su Việt Nam (8.366,7 tỷ đồng); việc chấp hành pháp luật về ĐTXD cơ bản và quản lý, sử dụng đất đai đối với một số dự án đầu tư tại Hà Tĩnh (493,4 tỷ đồng). Báo cáo cũng khẳng định, việc chấp hành các qui định về đầu tư xây dựng cơ bản, các qui định của Nhà nước về quản lý, sử dụng NSNN chưa được thực hiện tốt. Rõ

ràng các ban quản lý dự án đã có sự lợi dụng trong chi tiêu và mua sắm công. Có thể nói, các ban quản lý dự án thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về các biện pháp tiết kiệm giảm bội chi ngân sách chưa nghiêm. Suy nghĩ và chỉ đạo của các đơn vị này là chưa tốt nên khâu tổng hợp, giám sát, xử lý không kịp thời, dẫn đến tác dụng răn đe và ngăn ngừa còn thấp.

2.4. Nguyên nhân dẫn đến tình huống

Các sai phạm trong việc mua sắm tài sản công diễn ra tương đối nhiều và bắt nguồn từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan, bao gồm:

Thứ nhất, về nguyên nhân chủ quan, bao gồm:

- Sự thiếu kiên quyết trong việc quản lý, kiểm tra và giám sát hoạt động mua sắm tài sản công tại các cơ quan, đơn vị. Có rất nhiều bộ ngành, địa phương, tổng công ty của Nhà nước không tổng hợp tình hình sử dụng, quản lý và mua sắm tài sản công để báo cáo lên Bộ Tài chính, cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Hoạt động kiểm tra, giám sát quy trình, hiệu quả mua sắm tài sản công của cơ quan cấp trên, kiểm toán và thanh tra nhà nước chưa được tiến hành chặt chẽ, còn có tình trạng nể nang, nhất là trong xử lý và kiến nghị xử lý các sai phạm.

- Sự thông đồng trong đấu thầu của các doanh nghiệp, tổ chức hay cá nhân nhằm trục lợi bất chính từ nguồn ngân sách Nhà nước. Qua theo dõi của Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công thương), việc mua sắm tài sản công liên quan đến các gói thầu có giá trị lớn nên thường nảy sinh các hành vi thông đồng giữa các cơ quan quản lý hay tổ chức thầu và bên dự thầu, hoặc các thông tin liên quan đến hoạt động mua sắm tài sản công không bảo đảm tính công khai, minh bạch, do đó không tạo lập, duy trì và thúc đẩy môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động mua sắm tài sản công.

- Sự thiếu trách nhiệm của cá nhân, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong mua sắm tài sản công phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Phần lớn các sai phạm trong mua sắm tài sản công là

việc mua sắm vượt định mức, tiêu chuẩn quy định hoặc trình tự, thủ tục mua sắm không được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan. Mặt khác, do nhận thức chưa đúng đắn nên lãnh đạo của một số cơ quan, đơn vị còn cố tình vi phạm nhằm thể hiện vị trí, vai trò của mình và của cơ quan, đơn vị mình trong mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị khác.

Thứ hai, nguyên nhân khách quan, bao gồm:

- Pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quy định còn phân tán, chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, chưa điều chỉnh bao quát hết các quan hệ về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và hiệu lực pháp lý còn thấp.

Việc quản lý tài sản nhà nước gồm ba nội dung cơ bản: quản lý quá trình hình thành tài sản; quản lý quá trình khai thác, sử dụng tài sản; quản lý quá trình kết thúc tài sản. Trong đó, mua sắm tài sản công là khâu đầu tiên của quá trình quản lý tài sản nhà nước, có vị trí then chốt để bảo đảm hiệu quả trong sử dụng, quản lý. Hiện nay, trong hệ thống pháp luật hiện hành ở nước ta có 53 văn bản quy phạm pháp luật có các quy định liên quan đến tài sản nhà nước, từ Hiến pháp cho đến các quyết định, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Như vậy là quá phân tán. Trong khi đó, các quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 (có hiệu lực kể từ ngày 20/7/2009) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước cho đến thời điểm hiện nay chưa được triển khai một cách đồng bộ và có hiệu quả cho các đối tượng có thẩm quyền mua sắm tài sản công vì văn bản này đã bãi bỏ một phần nội dung của một số văn bản pháp lý như: các quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại khu vực hành chính sự nghiệp tại khoản 1 Điều 2 và các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 6/3/1998 về quản lý tài sản nhà nước; các quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại điểm c khoản 3 Điều 5 và Điều

12 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; các quy định về phân cấp quản lý đối với tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 1. Bên cạnh đó, quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 Ban hành quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung được thực hiện chưa có hiệu quả, thường xuyên bị vi phạm, trong khi việc mua sắm phân tán lại rất khó kiểm soát, giám sát.

- Các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa thực sự quản lý, theo dõi sát được thực trạng và biến động của tài sản nhà nước trên thực tế hiện nay, nên không thể xác định chính xác và đúng đắn nhu cầu mua sắm tài sản công của các cơ quan, đơn vị.

Cho đến nay, như Chính phủ đã báo cáo trước Quốc hội, chúng ta mới chỉ nắm được tổng quan về tài sản nhà nước. Có nghĩa là, hiện nay, từ Quốc hội, Chính phủ cho đến các bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương... đều chưa thực sự nắm rõ được tình trạng tài sản nhà nước như thế nào, cả về số lượng, giá trị, chất lượng và hiện trạng phân bổ sử dụng. Đây sẽ là một thách thức không nhỏ đối với các cơ quan có thẩm quyền trong việc quyết định phân cấp và thực hiện kế hoạch, quy trình mua sắm tài sản công.

- Chế tài xử lý các sai phạm trong mua sắm tài sản công còn yếu, thiếu và chưa đồng bộ, việc tổ chức xử lý chưa kiên quyết và thiếu kịp thời, dẫn đến hiệu lực và hiệu quả thấp nên chưa đủ sức đẩy lùi các tiêu cực. Tình trạng sai phạm trong mua sắm tài sản công đã và đang diễn ra. Các diễn đàn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của các cơ quan, tổ chức hữu quan cũng như công luận đã nhiều lần lên tiếng nhưng việc xử lý vi phạm vẫn không được như mong muốn, mà thường chỉ dừng lại ở kiểm điểm và xử lý kỷ luật nội bộ. Đây sẽ lại là những tiền lệ xấu cho những vi phạm trong tương lai.

2.5. Hậu quả tình huống

Các vi phạm trong mua sắm tài sản công của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hiện nay gây nên nhiều hậu quả cho Nhà nước và xã hội.

Thứ nhất, đối với Nhà nước.

Việc mua sắm tài sản công vượt tiêu chuẩn, định mức gây lãng phí, thất thoát nguồn vốn ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến các chỉ tiêu cho các mục tiêu khác của Nhà nước, trong trường hợp chất lượng hàng hoá không tốt, không đồng bộ thì hiệu quả sử dụng tài sản trên thực tế hạn chế, cũng có nghĩa là hạn chế hiệu quả sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đồng thời, tạo cơ hội cho tham nhũng, tham ô, lãng phí phát triển. Mục tiêu của mua sắm tài sản công là để phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và đổi mới, hiện đại hoá công sở, giảm bớt thời gian, công sức cho việc giải quyết các công việc của công dân, tổ chức và của chính các mối quan hệ trong nội bộ bộ máy nhà nước. Khi việc mua sắm tài sản công không được thực hiện đúng, gây lãng phí, thất thoát, hay việc sử dụng không đạt được hiệu quả cũng tức là các mục tiêu trên không đạt được. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính, đơn giản hoá thủ tục hành chính, hiện đại hoá bộ máy nhà nước và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường và giao lưu hợp tác nhiều mặt với các nước, các tổ chức quốc tế trong khu vực và trên thế giới.

Thứ hai, đối với xã hội.

Chi phí cho mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước là rất lớn và tất yếu dẫn đến hạn chế các khoản chi cho các mục tiêu khác, đặc biệt là chi cho phúc lợi xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng... Mua sắm tài sản công quyết định sự phù hợp hay không phù hợp về tài sản phục vụ cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước; quyết định việc tài sản được sử dụng lâu dài hay không lâu dài tùy theo chất lượng của tài sản mua

sắm; quyết định chi phí về tài sản trong tổng chi tiêu công. Khi các khoản chi cho mua sắm tài sản công được sử dụng một cách không có hiệu quả thì gây nhiều lãng phí tiền của của nhân dân và người dân không được hưởng lợi từ chính những gì mình đã đóng góp. Đồng thời, làm nảy sinh trong nhân dân tâm lý hoang mang, thiếu tin tưởng vào cơ quan nhà nước, thậm chí trong nhiều trường hợp còn có biểu hiện bất hợp tác, không thực hiện các quy định của Nhà nước.

III. XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

3.1. Mục tiêu xử lý tình huống

Mục tiêu của việc xử lý tình huống là nhằm khắc phục các sai phạm và đề ra giải pháp cho hoạt động mua sắm tài sản công của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước ở nước ta.

3.2. Đề xuất, lựa chọn phương án

Từ việc nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan đến mua sắm tài sản công, tình huống trên có thể được xử lý theo một số phương án sau:

Phương án 1. Tính ra thành tiền các vi phạm từ việc mua sắm tài sản công không theo đúng định mức, tiêu chuẩn quy định và các thiệt hại do mua sắm tài sản công không đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng để buộc các cơ quan, đơn vị vi phạm phải bồi hoàn thông qua trừ vào dự toán chi cho mua sắm tài sản công trong năm ngân sách tiếp theo

Thực tế cho thấy, khi một số cơ quan, đơn vị hành chính của Hà Nội có các vi phạm trong mua sắm tài sản công thì Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã tiến hành siết chặt và tạm dừng việc mua sắm tài sản công tại một số cơ quan, đơn vị vi phạm. Đây có thể được coi như một biện pháp mang tính trừng phạt, buộc các cơ quan, đơn vị đó phải giảm chi tiêu trong năm tiếp theo và tính toán mua sắm tài sản công cho có hiệu quả hơn, dù hiện nay quy định này mới được dỡ bỏ. Ưu điểm của phương án này là xác định được một cách chính xác các thất thoát, lãng phí từ việc vi phạm quy định về mua sắm tài sản

công, buộc các chủ thể vi phạm phải chịu trách nhiệm công vụ thông qua việc thắt chặt chi tiêu công trong năm tiếp theo, nhằm nâng cao trách nhiệm đối với hoạt động mua sắm tài sản phục vụ cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao. Tuy nhiên, phương án này cũng có những nhược điểm như khi tài sản được mua sắm về không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được, thậm chí hỏng hóc ngay từ khi mới đưa về, hoặc tài sản, hàng hoá không đồng bộ, không có người sử dụng thì công vụ không được đảm bảo, không thực hiện được các mục tiêu hiện đại hoá công sở, nâng cao năng lực của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước. Ngoài ra, không có tác dụng giáo dục trách nhiệm cá nhân của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong vấn đề này.

Phương án 2. Xử lý trách nhiệm cá nhân đối với những người cố tình làm sai các quy định về mua sắm tài sản công.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến các sai phạm trong mua sắm tài sản công là yếu tố trục lợi cá nhân. Việc xử lý trách nhiệm cá nhân có ý nghĩa rất lớn trong việc ngăn chặn các hành vi cố tình làm trái các quy định về mua sắm tài sản công. Theo quy định thì việc mua sắm tài sản công tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước do thủ trưởng các cơ quan nhà nước lập kế hoạch và được cấp có thẩm quyền quyết định. Vậy, trước hết phải kể đến trách nhiệm của chính những người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước đối với các loại tài sản do mình đề xuất. Tuy nhiên, theo phân cấp, có những tài sản mua sắm tập trung mà người đứng đầu các cơ quan nhà nước khó có thể theo dõi, kiểm soát mặc dù theo quy trình thì được phối hợp với đơn vị được giao mua sắm tài sản để xây dựng phương án tổ chức mua sắm cụ thể. Những hàng hoá, tài sản thuộc diện mua sắm phân tán thì có thể được giao cho người đứng đầu các cơ quan nhà nước tổ chức việc mua sắm (thường số lượng ít, giá trị không lớn). Quy trình mua sắm tài sản gồm nhiều bước, trong đó, bước tổ chức thực hiện quy trình có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị nên việc xác định trách nhiệm rất khó khăn. Do đó, trên thực tế, thường rất khó xác

định trách nhiệm cụ thể thuộc về ai để truy cứu trách nhiệm pháp lý trong khi các biện pháp xử lý hiện nay chưa rõ ràng. Đây cũng chính là điểm hạn chế của phương án này.

Phương án 3. Xử lý triệt để các hành vi thông đồng trong đấu thầu mua sắm tài sản công giữa cơ quan quản lý hay tổ chức thầu với bên dự thầu và các hành vi vi phạm các quy định về thẩm quyền, chế độ, tiêu chuẩn, định mức mua sắm tài sản công.

Ưu điểm của phương án này là hạn chế được tiêu cực, bảo đảm hiệu quả, tạo lập, duy trì và thúc đẩy môi trường cạnh tranh, ngăn chặn tham nhũng phát sinh và bảo đảm pháp chế, kỷ cương, kỷ luật nhà nước trong hoạt động mua sắm tài sản công. Tuy nhiên, thực tế hiện nay rất khó để xác định các hành vi thông đồng này, bởi hoạt động của thanh tra và kiểm toán nhà nước thường được tiến hành dưới hình thức kiểm tra sau (hậu kiểm) mà không bám sát tiến trình (quy trình mua sắm tài sản công). Mặt khác, các quy định về xử lý sai phạm trong mua sắm tài sản công hiện nay chưa rõ ràng về trách nhiệm của chủ thể vi phạm, thẩm quyền xử lý và biện pháp xử lý cụ thể. Các tài sản công được mua sắm thông qua các hợp đồng dân sự hoặc qua đấu thầu và đi đến ký kết hợp đồng dân sự nên khi sự vi phạm từ phía cơ quan, đơn vị của Nhà nước thì cũng không cho phép khôi phục lại tình trạng ban đầu theo hướng trả lại hàng, tài sản cho bên bán và thu tiền về để hoàn trả vào ngân sách nhà nước. Như vậy, mặc dù không có đủ cơ sở pháp lý và cơ chế để thực hiện nhưng đây lại là một phương án có khả năng giải quyết tốt tình huống nêu trên và các hạn chế có thể khắc phục được.

3.3. Các giải pháp thực hiện phương án lựa chọn

Để phương án trên được thực hiện một cách có hiệu quả, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế pháp lý liên quan đến mua sắm tài sản công.

Hiện nay, các quy định về mua sắm tài sản công mới chỉ dừng lại ở những quy định chung chung trong Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và một số quy định về mua sắm tài sản công nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật, gây nhiều khó khăn cho việc tổ chức thực hiện, đặc biệt là sự thiếu rõ ràng, cụ thể trong xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm. Theo Điều 11 của Quy chế mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung thì các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bộ luật hình sự 1999 quy định tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản nhà nước (Điều 144) quy định giá trị tài sản là yếu tố định tội và định khung hình phạt, trong đó, xác định “người nào có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của Nhà nước, vì thiếu trách nhiệm mà để mất mát, hư hỏng, lãng phí gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Nhưng chưa có văn bản pháp lý nào lý giải cụ thể về “công tác quản lý tài sản của Nhà nước” và thế nào là “có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của Nhà nước”, bởi vấn đề mua sắm tài sản có sự tham gia của nhiều chủ thể. Như vậy, cơ sở để áp dụng Điều luật này đối với vi phạm trong mua sắm tài sản công là không vững chắc. Vì vậy, cần có sự hướng dẫn một cách cụ thể việc áp dụng chế tài hình sự đối với các vi phạm này.

Bên cạnh đó, cần xây dựng một quy trình tổ chức mua sắm tài sản công trên cơ sở thống nhất thẩm quyền chính một chủ thể, có thể là chủ thể trực tiếp sử dụng tài sản hoặc cơ quan chủ quản cấp trên, có sự tham gia giám sát, hỗ trợ, tư vấn của các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm xác định trách nhiệm chính một cách rõ ràng trong trường hợp để xảy ra các vi phạm.

Thứ hai, thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công.

Việc mua sắm tài sản công liên quan đến các gói thầu có giá trị lớn nên nguy cơ xuất hiện các hành vi thông đồng đấu thầu của các doanh nghiệp, tổ chức hay cá nhân nhằm trục lợi bất chính từ nguồn ngân sách Nhà nước là rất cao. Để hạn chế tiêu cực, bảo đảm hiệu quả, cần thiết phải tạo lập, duy trì và thúc đẩy môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động mua sắm tài sản công, trước hết phải ngăn chặn, hạn chế và xử lý triệt để các hành vi thông đồng đấu thầu. Muốn vậy cần phải bảo đảm tính công khai, minh bạch về thông tin liên quan hoạt động mua sắm tài sản công; áp dụng và thực thi hiệu quả Luật Đấu thầu, Luật Cạnh tranh và các văn bản pháp luật liên quan; khuyến khích gia tăng số lượng bên tham gia dự thầu; ngăn chặn hiệu quả việc thông đồng giữa các cơ quan quản lý hay tổ chức thầu và bên dự thầu; hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan quản lý cạnh tranh và cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu.

Thứ ba, kết hợp hai hình thức mua sắm tập trung và mua sắm phân tán.

Để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý mua sắm tài sản công, về mô hình cần kết hợp mua sắm tập trung và mua sắm phân tán. **Mua sắm tập trung** được áp dụng đối với các loại tài sản, hàng hóa có số lượng mua sắm nhiều, tổng giá trị lớn và có yêu cầu được trang bị đồng bộ, hiện đại như: ô-tô phục vụ công tác, chuyên dụng, xe tải, ô-tô trên 16 chỗ ngồi, phương tiện vận tải chuyên dùng, trang thiết bị chuyên dùng, trang thiết bị tin học... **Mua sắm phân tán** được áp dụng đối với các loại tài sản, hàng hóa có số lượng mua sắm ít, tổng giá trị nhỏ như: công cụ, dụng cụ phục vụ cho công tác chuyên môn, vật tư, phương tiện đặc thù... Đồng thời thực hiện việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, hàng hóa của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước; phân bổ ngân sách Nhà nước cho việc mua sắm kịp thời,

đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả; hoàn thiện các quy định pháp luật về đấu thầu, xây dựng hệ thống văn bản pháp luật riêng điều chỉnh về đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa theo hướng tối đa hóa số lượng các nhà thầu, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, thủ tục đơn giản nhưng chặt chẽ, các quy định nhằm ngăn chặn sự liên kết giữa các nhà thầu, có thể xây dựng các hồ sơ đấu thầu mẫu cho từng loại tài sản, hàng hóa để thực hiện thống nhất; từng bước hình thành tổ chức chuyên trách mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung ở các bộ, ngành, địa phương;

Thứ tư, nâng cao ý thức trách nhiệm và năng lực cho cán bộ lãnh đạo và đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ mua sắm tài sản công.

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, bồi dưỡng về phẩm chất, đạo đức, nghiệp vụ đấu thầu, nghiệp vụ tài chính, kỹ thuật tài sản... cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ mua sắm tài sản, hàng hóa theo mô hình tập trung; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán việc mua sắm tài sản công của các bộ, ngành, địa phương và xử lý kiên quyết, đúng pháp luật các hành vi vi phạm. Đồng thời, cần bồi dưỡng kiến thức pháp lý về các quy định liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, quy trình, thẩm quyền trong mua sắm tài sản công cho cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; đặc biệt là đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc phân cấp mua sắm tài sản công và lãnh đạo Ủy ban nhân dân trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua sắm tài sản công tại địa phương. Tùy thuộc vào tính chất của loại tài sản được mua sắm để xây dựng quy trình tổ chức thực hiện cho phù hợp, đồng thời phải giám sát, kiểm soát chặt chẽ các vấn đề liên quan trực tiếp đến chất lượng của tài sản, hàng hoá và việc sử dụng trong thực tiễn quản lý của cơ quan, đơn vị.

Quy định về chế độ trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý sử dụng mua sắm tài sản công cần phải rõ ràng. Thủ trưởng của đơn vị trong một năm được mua sắm bao nhiêu tiền, mua sắm các tài sản đây là

đấu thầu hay không đấu thầu, tài sản sử dụng đến thời điểm nào phải thanh lý theo quy định của pháp luật. Tài sản mua về có giao cho người sử dụng hay không, sử dụng có đúng mục đích, đúng chế độ hay không thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm. Nếu để xảy ra tiêu cực thất thoát thì phải xử lý răn đe theo quy định pháp luật có thể về hành chính, hình sự.

Các cán bộ, công chức cần phát huy tinh thần trách nhiệm trong phát hiện, đấu tranh với các hành vi sai phạm trong mua sắm tài sản công nhằm ngăn chặn sớm sự nảy sinh của các hành vi này tại các cơ quan, đơn vị hành chính của Nhà nước ta.

Thứ năm, thực hiện nghiêm quy định của Bộ Tài chính về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Theo đó, các tài sản như nhà, công trình xây dựng, phương tiện đi lại... được hình thành từ nguồn ngân sách; tài sản là hàng viện trợ, quà biếu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước giao cho các cơ quan quản lý... đều được coi là tài sản nhà nước. Các đơn vị được giao mua sắm tài sản nhà nước phải công khai hoạt động này. Cụ thể, khi mua sắm tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên, cơ quan chủ quản phải công khai việc trang bị tài sản.

Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động mua sắm tài sản công ở tất cả các khâu trong quy trình tổ chức mua sắm tài sản công.

IV. KIẾN NGHỊ

Các giải pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nên cần được thực hiện một cách đồng bộ, không nên xem nhẹ giải pháp nào. Tuy nhiên, để các giải pháp đó được thực hiện tốt, cần đến sự tham gia của nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với Quốc hội: cần nghiên cứu để xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về mua sắm tài sản công, gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Thứ hai, đối với Chính phủ: cần xác định rõ chế tài hành chính và chế tài kỷ luật đối với hành vi vi phạm quy định về mua sắm tài sản công, cần sớm được ghi nhận trong nghị định của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Đồng thời, chỉ đạo các Bộ, các ngành xây dựng các quy chế cụ thể về mua sắm tài sản công, tập trung vào vấn đề phân cấp, phân quyền và quy trình cụ thể trong mua sắm tài sản công của Bộ, ngành mình để hoạt động này nhanh chóng đi vào nề nếp.

Thứ ba, Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các địa phương cần có các hướng dẫn cụ thể về phân loại tài sản, hàng hoá thuộc diện mua sắm để phục vụ cho hoạt động công vụ, các biểu mẫu phù hợp đối với từng đối tượng tài sản và quy trình tổ chức mua sắm tài sản nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thực hiện tốt các quy định về mua sắm tài sản công trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp khó khăn như hiện nay, việc thực hành tiết kiệm nhằm giảm bội chi ngân sách đang là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Vì vậy, việc mua sắm tài sản công hơn lúc nào hết cần được cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng để các loại tài sản, hàng hoá được mua phát huy hiệu quả, phục vụ cho công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị hành chính và trong việc giải quyết nhanh chóng các công việc của công dân, tổ chức trong xã hội. Những vi phạm trong mua sắm tài sản công chắc chắn không chỉ nảy sinh ở một, một số cơ quan, đơn vị mà có khả năng phát sinh ở bất kỳ đâu, bất kỳ bộ phận, cơ quan nào nếu không các biện pháp quản lý, các quy trình công việc không được thực hiện một cách nghiêm túc và chặt chẽ. Với các phương án và giải pháp đã đề xuất trong phạm vi tiểu luận này, cần đến sự quan tâm, thực hiện một cách nghiêm túc thì mới khắc phục được các vi phạm và nâng

cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nói riêng và các tiềm lực xã hội khác nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) V.I.Lênin, toàn tập, tập 45, NXB Tiến Bộ M.1978, tr.359.
- 2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X: NXBCTQG, H.2006, tr.174. (8) Sđd, tr.156.
- 3) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2006, tr. 247.
- 4) Đinh Dũng Sĩ, Hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành về tài sản nhà nước và việc xây dựng Dự án Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 10, tháng 10/2007.
- 5) Bộ Tài chính: Báo cáo tổng kết công tác quản lý tài sản công.
- 6) Bộ Tài chính: Báo cáo thực trạng và biện pháp đổi mới quản lý tài sản nhà nước phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hà Nội, năm 2007.
- 7) Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.
- 8) Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.
- 9) Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg, ngày 26/02/2016 về quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách Nhà nước theo phương thức tập trung;
- 10) Báo cáo tổng kết năm 2014 của Kiểm toán Nhà nước.
- 11) Báo cáo tổng kết năm 2014 của Thanh tra Chính Phủ.

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TÀI CHÍNH

LỚP BỒI DƯỠNG NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN TẠI
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TÀI CHÍNH

Từ ngày 8 tháng 4 năm 2017 đến ngày 1 tháng 7- năm 2017

TIỂU LUẬN TÌNH HUỐNG

**Tên tiểu luận: Mua sắm tài sản công tại các cơ quan,
đơn vị thuộc khu vực hành chính nhà nước**

Họ và tên học viên: Nguyễn Thị Nga

Đơn vị công tác: Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

Từ Sơn, ngày 25 tháng 5 năm